

BỘ XÂY DỰNG - BỘ NỘI VỤ CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 20/2008/TTLT-BXD-BNV

Hà Nội, ngày 16 tháng 12 năm 2008

THÔNG TƯ LIÊN TỊCH

**Hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức
của cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện
và nhiệm vụ, quyền hạn của Ủy ban nhân dân cấp xã về các lĩnh vực
quản lý nhà nước thuộc ngành xây dựng**

Căn cứ Nghị định số 13/2008/NĐ-CP ngày 04 tháng 02 năm 2008 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Căn cứ Nghị định số 14/2008/NĐ-CP ngày 04 tháng 02 năm 2008 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh;

Căn cứ Nghị định số 178/2007/NĐ-CP ngày 03 tháng 12 năm 2007 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của bộ, cơ quan ngang bộ;

Căn cứ Nghị định số 17/2008/NĐ-CP ngày 04 tháng 02 năm 2008 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 48/2008/NĐ-CP ngày 17 tháng 4 năm 2008 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nội vụ;

Liên Bộ Xây dựng và Bộ Nội vụ hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (sau đây gọi chung là Ủy ban nhân dân cấp tỉnh); chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh (sau đây gọi chung là Ủy ban nhân dân cấp huyện) và nhiệm vụ, quyền hạn của Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn (sau đây gọi chung là Ủy ban nhân dân cấp xã) về các lĩnh vực quản lý nhà nước thuộc ngành xây dựng như sau:

Phần I

SỞ XÂY DỰNG, SỞ QUY HOẠCH - KIẾN TRÚC

I. VỊ TRÍ VÀ CHỨC NĂNG

1. Sở Xây dựng là cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, có chức năng tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thực hiện chức năng quản lý nhà nước về các lĩnh vực: xây dựng; kiến trúc, quy hoạch xây dựng; hạ tầng kỹ thuật đô thị, khu công nghiệp, khu chế xuất, khu kinh tế, khu công nghệ cao (bao gồm: kết cấu hạ tầng giao thông đô thị; cấp nước, thoát nước, xử lý nước thải, chiếu sáng, công viên cây xanh, nghĩa trang, chất thải rắn trong đô thị, khu công nghiệp, khu chế xuất, khu kinh tế, khu công nghệ cao); phát triển đô thị; nhà ở và công sở; kinh doanh bất động sản; vật liệu xây dựng; về các dịch vụ công trong các lĩnh vực quản lý nhà nước của Sở; thực hiện một số nhiệm vụ, quyền hạn khác theo phân cấp, uỷ quyền của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh và theo quy định của pháp luật.

Riêng tại thành phố Hà Nội và thành phố Hồ Chí Minh, Sở Xây dựng không thực hiện chức năng tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân thành phố thực hiện chức năng quản lý nhà nước về lĩnh vực kiến trúc, quy hoạch xây dựng.

2. Sở Quy hoạch - Kiến trúc tại thành phố Hà Nội và thành phố Hồ Chí Minh là cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân thành phố, có chức năng tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân thành phố thực hiện chức năng quản lý nhà nước về lĩnh vực kiến trúc, quy hoạch xây dựng và thực hiện một số nhiệm vụ, quyền hạn khác theo phân cấp, uỷ quyền của Ủy ban nhân dân thành phố và theo quy định của pháp luật.

3. Sở Xây dựng, Sở Quy hoạch - Kiến trúc có tư cách pháp nhân, con dấu và tài khoản riêng; chịu sự chỉ đạo, quản lý về tổ chức, biên chế và công tác của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, đồng thời chịu sự chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra về chuyên môn, nghiệp vụ của Bộ Xây dựng.

II. NHIỆM VỤ VÀ QUYỀN HẠN

Sở Xây dựng các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (trừ Sở Xây dựng thành phố Hà Nội và Sở Xây dựng thành phố Hồ Chí Minh) có các nhiệm vụ, quyền hạn sau:

1. Trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh:

a) Dự thảo các quyết định, chỉ thị, các văn bản quy định việc phân công, phân cấp và uỷ quyền trong các lĩnh vực quản lý nhà nước của Sở thuộc phạm vi trách nhiệm, thẩm quyền của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh;

b) Dự thảo quy hoạch phát triển, kế hoạch dài hạn, 5 năm và hàng năm, các chương trình, dự án, công trình quan trọng trong các lĩnh vực quản lý nhà nước của Sở phù hợp với quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, quy hoạch vùng, các quy hoạch phát triển ngành, chuyên ngành của cả nước;

c) Dự thảo chương trình, biện pháp tổ chức thực hiện các nhiệm vụ cải cách hành chính nhà nước trong các lĩnh vực quản lý nhà nước của Sở trên địa bàn tỉnh, đảm bảo phù hợp với mục tiêu và nội dung chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh;

d) Dự thảo các văn bản quy phạm pháp luật quy định cụ thể về tiêu chuẩn chức danh đối với cấp trưởng, cấp phó của các đơn vị trực thuộc Sở; Trưởng phòng, Phó trưởng phòng của Phòng Quản lý đô thị, Phòng Công Thương thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện sau khi phối hợp, thống nhất với các Sở quản lý ngành, lĩnh vực liên quan.

2. Trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh:

a) Dự thảo các quyết định, chỉ thị và các văn bản khác thuộc thẩm quyền ban hành của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh về các lĩnh vực quản lý nhà nước của Sở;

b) Dự thảo quyết định thành lập, sáp nhập, chia tách, tổ chức lại, giải thể các đơn vị trực thuộc Sở theo quy định của pháp luật.

3. Hướng dẫn, kiểm tra và chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, quy chuẩn, tiêu chuẩn, các quy hoạch phát triển, kế hoạch, chương trình, dự án đã được phê duyệt thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Sở; tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật và thông tin về các lĩnh vực quản lý nhà nước của Sở.

4. Về xây dựng:

a) Hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện các quy định của pháp luật trong lĩnh vực xây dựng, gồm các khâu: lập và quản lý thực hiện dự án đầu tư xây dựng công trình, khảo sát, thiết kế, thi công xây dựng, nghiệm thu (về khối lượng, chất lượng), bàn giao, bảo hành, bảo trì công trình xây dựng theo phân cấp và phân công của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh;

b) Thực hiện việc cấp, gia hạn, điều chỉnh, thu hồi giấy phép xây dựng công trình và kiểm tra việc xây dựng công trình theo giấy phép được cấp trên địa bàn tỉnh theo quy định của pháp luật; hướng dẫn, kiểm tra Ủy ban nhân dân cấp huyện và Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện việc cấp, gia hạn, điều chỉnh, thu hồi giấy phép xây dựng công trình theo phân cấp;

c) Hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện các quy định của pháp luật về điều kiện năng lực hành nghề xây dựng của cá nhân và điều kiện năng lực hoạt động xây dựng của tổ chức (bao gồm cả các nhà thầu nước ngoài, tổ chức tư vấn nước ngoài, chuyên gia tư vấn nước ngoài) tham gia hoạt động xây dựng trên địa bàn tỉnh; theo dõi, xác nhận, tổng hợp, thông tin về tình hình năng lực của các tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động xây dựng trên địa bàn tỉnh;

d) Thực hiện việc cấp và quản lý các loại chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng theo quy định của pháp luật;

đ) Hướng dẫn, kiểm tra công tác lựa chọn nhà thầu trong hoạt động xây dựng theo quy định của Luật Xây dựng và pháp luật về đấu thầu đối với các dự án đầu tư xây dựng công trình thuộc thẩm quyền quản lý của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh;

e) Đầu mối giúp Ủy ban nhân dân cấp tỉnh tổ chức thực hiện các nhiệm vụ quản lý nhà nước về chất lượng công trình xây dựng trên địa bàn tỉnh; trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quy định việc phân công, phân cấp quản lý nhà nước về chất lượng công trình xây dựng trên địa bàn tỉnh; hướng dẫn, kiểm tra công tác quản lý

chất lượng công trình xây dựng đối với các Sở có quản lý công trình xây dựng chuyên ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã và các tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động xây dựng trên địa bàn tỉnh;

g) Kiểm tra, thanh tra hoạt động của các phòng thí nghiệm chuyên ngành xây dựng (LAS-XD) trên địa bàn tỉnh, báo cáo kết quả kiểm tra, thanh tra và kiến nghị xử lý vi phạm (nếu có) với Bộ Xây dựng theo quy định của pháp luật;

h) Theo dõi, tổng hợp, báo cáo với Ủy ban nhân dân cấp tỉnh và Bộ Xây dựng về tình hình quản lý chất lượng công trình xây dựng và tình hình chất lượng công trình xây dựng của các Bộ, ngành, tổ chức, cá nhân đầu tư xây dựng trên địa bàn tỉnh;

i) Tổ chức thực hiện việc giám định chất lượng công trình xây dựng, giám định sự cố công trình xây dựng theo phân cấp và phân công của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh; theo dõi, tổng hợp và báo cáo tình hình sự cố công trình xây dựng trên địa bàn tỉnh;

k) Hướng dẫn công tác lập và quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình trên địa bàn tỉnh; tổ chức lập đề Ủy ban nhân dân cấp tỉnh công bố hoặc Sở công bố theo phân cấp: các tập đơn giá xây dựng, giá ca máy và thiết bị xây dựng, giá vật liệu xây dựng, giá khảo sát xây dựng, giá thí nghiệm vật liệu và cấu kiện xây dựng, định mức dự toán các công việc đặc thù thuộc các dự án đầu tư xây dựng trên địa bàn tỉnh chưa có trong các định mức xây dựng do Bộ Xây dựng công bố; tham mưu, đề xuất với Ủy ban nhân dân cấp tỉnh hướng dẫn việc áp dụng hoặc vận dụng các định mức, đơn giá xây dựng, chỉ số giá xây dựng, suất vốn đầu tư đối với các dự án đầu tư xây dựng sử dụng nguồn vốn ngân sách của địa phương;

l) Hướng dẫn các chủ thể tham gia hoạt động xây dựng trên địa bàn tỉnh thực hiện các quy định của pháp luật về hợp đồng trong hoạt động xây dựng;

m) Hướng dẫn và tổ chức thực hiện việc giao nộp và lưu trữ hồ sơ, tài liệu khảo sát, thiết kế xây dựng, hồ sơ, tài liệu hoàn công công trình xây dựng thuộc thẩm quyền quản lý của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh theo quy định của pháp luật;

n) Thẩm định thiết kế cơ sở các dự án đầu tư xây dựng công trình dân dụng, hạ tầng kỹ thuật, công nghiệp vật liệu xây dựng theo phân cấp; hướng dẫn, kiểm tra công tác thẩm định dự án đầu tư xây dựng công trình, thiết kế kỹ thuật, thiết kế bản vẽ thi công và dự toán công trình xây dựng theo quy định về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình;

o) Tổ chức thẩm định các dự án đầu tư xây dựng khu đô thị mới trên địa bàn tỉnh để Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, cho phép đầu tư hoặc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xem xét, cho phép đầu tư theo thẩm quyền; tổ chức thẩm định các dự án đầu tư xây dựng khu nhà ở trên địa bàn tỉnh để Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xem xét, chấp thuận đầu tư.

5. Về kiến trúc, quy hoạch xây dựng (gồm: quy hoạch xây dựng vùng, quy hoạch xây dựng đô thị, quy hoạch xây dựng điểm dân cư nông thôn, quy hoạch xây

dựng khu công nghiệp, khu chế xuất, khu kinh tế, khu công nghệ cao, quy hoạch xây dựng các cửa khẩu biên giới quốc tế quan trọng):

a) Hướng dẫn, kiểm tra và tổ chức thực hiện các quy chuẩn, tiêu chuẩn về kiến trúc, quy hoạch xây dựng, các quy định về lập, thẩm định, phê duyệt các loại đồ án quy hoạch xây dựng;

b) Tổ chức lập, thẩm định các Quy chế quản lý kiến trúc đô thị cấp I; hướng dẫn và phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp huyện trong việc lập, thẩm định các Quy chế quản lý kiến trúc đô thị cấp II; hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện các Quy chế quản lý kiến trúc đô thị sau khi được cấp có thẩm quyền phê duyệt;

c) Tổ chức lập, thẩm định, trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phê duyệt, hoặc tổ chức lập đề Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trình cấp có thẩm quyền thẩm định, phê duyệt các đồ án quy hoạch xây dựng trên địa bàn tỉnh theo quy định của pháp luật;

d) Hướng dẫn Ủy ban nhân dân cấp huyện trong việc tổ chức lập, thẩm định, phê duyệt các đồ án quy hoạch xây dựng trên địa bàn huyện theo phân cấp; hướng dẫn Ủy ban nhân dân cấp xã tổ chức lập các đồ án quy hoạch xây dựng điểm dân cư nông thôn trên địa bàn xã;

đ) Quản lý và tổ chức thực hiện các quy hoạch xây dựng đã được phê duyệt trên địa bàn tỉnh theo phân cấp, bao gồm: tổ chức công bố, công khai các quy hoạch xây dựng; quản lý các mốc giới, chỉ giới xây dựng, cốt xây dựng; cấp chứng chỉ quy hoạch xây dựng, giới thiệu địa điểm xây dựng; cung cấp thông tin về kiến trúc, quy hoạch xây dựng;

e) Hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện các quy định của pháp luật về điều kiện hành nghề kiến trúc sư, điều kiện năng lực của các cá nhân và tổ chức tham gia thiết kế quy hoạch xây dựng trên địa bàn tỉnh.

6. Về hạ tầng kỹ thuật đô thị, khu công nghiệp, khu chế xuất, khu kinh tế, khu công nghệ cao, bao gồm: kết cấu hạ tầng giao thông đô thị; cấp nước, thoát nước, xử lý nước thải, chiếu sáng, công viên cây xanh, nghĩa trang, chất thải rắn trong đô thị, khu công nghiệp, khu chế xuất, khu kinh tế, khu công nghệ cao (sau đây gọi chung là hạ tầng kỹ thuật):

a) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan xây dựng các cơ chế, chính sách huy động các nguồn lực, khuyến khích và xã hội hoá việc đầu tư phát triển, quản lý, khai thác và cung cấp các dịch vụ hạ tầng kỹ thuật; tổ chức thực hiện sau khi được Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phê duyệt, ban hành;

b) Tổ chức thực hiện các kế hoạch, chương trình, dự án đầu tư phát triển và nâng cao hiệu quả quản lý lĩnh vực hạ tầng kỹ thuật, các chỉ tiêu về lĩnh vực hạ tầng kỹ thuật trong nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của địa phương đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt;

c) Hướng dẫn, kiểm tra và tổ chức thực hiện các quy chuẩn, tiêu chuẩn về lĩnh vực hạ tầng kỹ thuật, các quy định về lập, thẩm định, phê duyệt các loại đồ án quy hoạch chuyên ngành hạ tầng kỹ thuật (như: quy hoạch cấp nước, quy hoạch thoát nước, quy hoạch quản lý chất thải rắn,...).

d) Tổ chức lập, thẩm định các loại đồ án quy hoạch chuyên ngành hạ tầng kỹ thuật thuộc thẩm quyền phê duyệt của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh theo quy định của pháp luật; quản lý và tổ chức thực hiện quy hoạch sau khi được phê duyệt;

đ) Hướng dẫn công tác lập và quản lý chi phí các dịch vụ hạ tầng kỹ thuật; tổ chức lập đề Ủy ban nhân dân cấp tỉnh công bố hoặc ban hành định mức dự toán các dịch vụ hạ tầng kỹ thuật trên địa bàn tỉnh mà chưa có trong các định mức dự toán do Bộ Xây dựng công bố, hoặc đã có nhưng không phù hợp với quy trình kỹ thuật và điều kiện cụ thể của địa phương; tham mưu, đề xuất với Ủy ban nhân dân cấp tỉnh hướng dẫn việc áp dụng hoặc vận dụng các định mức, đơn giá về dịch vụ hạ tầng kỹ thuật trên địa bàn tỉnh và giá dự toán chi phí các dịch vụ hạ tầng kỹ thuật sử dụng nguồn vốn ngân sách của địa phương;

e) Hướng dẫn, kiểm tra, tổng hợp tình hình quản lý đầu tư xây dựng, khai thác, sử dụng, duy tu, bảo dưỡng, sửa chữa các công trình hạ tầng kỹ thuật trên địa bàn tỉnh theo sự phân công của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh;

g) Thực hiện các nhiệm vụ về quản lý đầu tư xây dựng các công trình hạ tầng kỹ thuật trên địa bàn tỉnh theo quy định của pháp luật và phân công của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh;

h) Tổ chức xây dựng và quản lý hệ thống cơ sở dữ liệu, cung cấp thông tin về lĩnh vực hạ tầng kỹ thuật trên địa bàn tỉnh.

7. Về phát triển đô thị:

a) Xây dựng quy hoạch phát triển hệ thống các đô thị, các điểm dân cư tập trung (bao gồm cả điểm dân cư công nghiệp, điểm dân cư nông thôn) trên địa bàn tỉnh, đảm bảo phù hợp với chiến lược, quy hoạch tổng thể phát triển hệ thống đô thị quốc gia, quy hoạch xây dựng vùng liên tỉnh đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt; tổ chức thực hiện sau khi được Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phê duyệt;

b) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan xây dựng các cơ chế, chính sách, giải pháp nhằm thu hút, huy động các nguồn lực để đầu tư xây dựng và phát triển các đô thị đồng bộ, các khu đô thị mới kiểu mẫu, các chính sách, giải pháp quản lý quá trình đô thị hoá, các mô hình quản lý đô thị; tổ chức thực hiện sau khi được Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phê duyệt, ban hành.

c) Tổ chức thực hiện các chương trình, dự án đầu tư phát triển đô thị đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt theo sự phân công của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh (như: các chương trình nâng cấp đô thị, bảo tồn và chỉnh trang đô thị cổ; các dự án cải thiện môi trường đô thị, nâng cao năng lực quản lý đô thị; các dự án đầu tư phát triển khu đô thị mới...);

d) Tổ chức thực hiện việc đánh giá, phân loại đô thị hàng năm theo các tiêu chí đã được Chính phủ quy định và chuẩn bị hồ sơ để trình các cấp có thẩm quyền quyết định công nhận loại đô thị trên địa bàn tỉnh;

đ) Hướng dẫn, kiểm tra các hoạt động đầu tư xây dựng, phát triển đô thị, khai thác sử dụng đất xây dựng đô thị theo quy hoạch đã được phê duyệt, việc thực hiện quy chế khu đô thị mới; hướng dẫn quản lý trật tự xây dựng đô thị;

e) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan tổ chức các hoạt động xúc tiến đầu tư phát triển đô thị; tổ chức vận động, khai thác, điều phối các nguồn lực trong và ngoài nước cho việc đầu tư xây dựng và phát triển hệ thống đô thị trên địa bàn tỉnh theo sự phân công của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh;

g) Tổ chức xây dựng và quản lý hệ thống cơ sở dữ liệu, cung cấp thông tin về tình hình phát triển đô thị trên địa bàn tỉnh.

8. Về nhà ở và công sở:

a) Xây dựng các chương trình phát triển nhà ở của tỉnh, chỉ tiêu phát triển nhà ở và kế hoạch phát triển nhà ở xã hội trong nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh theo từng giai đoạn; tổ chức thực hiện sau khi được cấp có thẩm quyền phê duyệt;

b) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan tổ chức lập, thẩm định quy hoạch xây dựng hệ thống công sở các cơ quan hành chính nhà nước, trụ sở làm việc thuộc sở hữu nhà nước của các cơ quan, tổ chức chính trị - xã hội, các đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh; chỉ đạo việc thực hiện sau khi được Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phê duyệt;

c) Hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện các tiêu chuẩn xây dựng nhà ở, công sở, trụ sở làm việc; hướng dẫn thực hiện việc phân loại, thiết kế mẫu, thiết kế điển hình, quy chế quản lý, sử dụng, chế độ bảo hành, bảo trì nhà ở, công sở, trụ sở làm việc trên địa bàn tỉnh;

d) Chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính xây dựng, trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ban hành bảng giá cho thuê nhà ở công vụ, bảng giá cho thuê, thuê mua nhà ở xã hội, bảng giá cho thuê, giá bán nhà ở thuộc sở hữu nhà nước áp dụng trên địa bàn tỉnh;

đ) Tổ chức thực hiện các nhiệm vụ về bán nhà ở thuộc sở hữu nhà nước theo quy định tại các Nghị định số 61/CP ngày 05 tháng 7 năm 1994 và số 21/CP ngày 16 tháng 4 năm 1996 của Chính phủ về mua bán và kinh doanh nhà ở; thực hiện chế độ hỗ trợ cải thiện nhà ở đối với người có công theo quy định của pháp luật;

e) Tổ chức thực hiện việc cấp giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở, quyền sở hữu công trình xây dựng theo quy định của pháp luật; hướng dẫn, kiểm tra Ủy ban nhân dân cấp huyện trong việc cấp giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở, quyền sở hữu công trình xây dựng theo phân cấp; tổng hợp tình hình đăng ký, chuyển dịch quyền sở hữu nhà ở, quyền sở hữu công trình xây dựng trên địa bàn tỉnh;

g) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan tổ chức điều tra, thống kê, đánh giá định kỳ về nhà ở và công sở trên địa bàn tỉnh; tổ chức xây dựng, quản lý cơ sở dữ liệu và cung cấp thông tin về nhà ở, công sở, trụ sở làm việc thuộc sở hữu nhà nước trên địa bàn tỉnh.

9. Về kinh doanh bất động sản:

a) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan xây dựng các cơ chế, chính sách phát triển và quản lý thị trường bất động sản, các biện pháp nhằm minh bạch hoá hoạt động giao dịch, kinh doanh bất động sản trên địa bàn tỉnh; tổ chức thực hiện sau khi được Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phê duyệt, ban hành;

b) Hướng dẫn các quy định về: bất động sản được đưa vào kinh doanh; điều kiện năng lực của chủ đầu tư dự án khu đô thị mới, dự án khu nhà ở, dự án hạ tầng kỹ thuật khu công nghiệp; hoạt động mua bán nhà, công trình xây dựng; hoạt động chuyển nhượng dự án khu đô thị mới, dự án khu nhà ở, dự án hạ tầng kỹ thuật khu công nghiệp; hoạt động kinh doanh dịch vụ bất động sản;

c) Tổ chức thẩm định hồ sơ xin chuyển nhượng toàn bộ dự án khu đô thị mới, dự án khu nhà ở, dự án hạ tầng kỹ thuật khu công nghiệp để Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trình Thủ tướng Chính phủ quyết định hoặc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định cho phép chuyển nhượng dự án theo thẩm quyền;

d) Kiểm tra hoạt động đào tạo, bồi dưỡng kiến thức về môi giới bất động sản, định giá bất động sản, quản lý điều hành sàn giao dịch bất động sản; thực hiện việc cấp và quản lý chứng chỉ môi giới bất động sản, chứng chỉ định giá bất động sản;

đ) Theo dõi, tổng hợp tình hình, tổ chức xây dựng hệ thống thông tin về thị trường bất động sản, hoạt động kinh doanh bất động sản, kinh doanh dịch vụ bất động sản trên địa bàn tỉnh;

e) Thanh tra, kiểm tra và xử lý vi phạm trong hoạt động kinh doanh bất động sản, kinh doanh dịch vụ bất động sản theo quy định của pháp luật.

10. Về vật liệu xây dựng:

a) Tổ chức lập, thẩm định các quy hoạch phát triển vật liệu xây dựng của tỉnh đảm bảo phù hợp với quy hoạch tổng thể phát triển vật liệu xây dựng quốc gia, quy hoạch phát triển vật liệu xây dựng vùng, quy hoạch phát triển vật liệu xây dựng chủ yếu; quản lý và tổ chức thực hiện quy hoạch sau khi được Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phê duyệt;

b) Quản lý và tổ chức thực hiện các quy hoạch thăm dò, khai thác, chế biến khoáng sản làm vật liệu xây dựng, nguyên liệu sản xuất xi măng đã được phê duyệt trên địa bàn tỉnh theo quy định của pháp luật;

c) Hướng dẫn các hoạt động thẩm định, đánh giá về: công nghệ khai thác, chế biến khoáng sản làm vật liệu xây dựng, nguyên liệu sản xuất xi măng; công nghệ sản xuất vật liệu xây dựng; chất lượng sản phẩm vật liệu xây dựng;

d) Tổ chức thẩm định các dự án đầu tư khai thác, chế biến khoáng sản làm vật liệu xây dựng, nguyên liệu sản xuất xi măng theo phân cấp của Chính phủ và phân công của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh;

đ) Hướng dẫn, kiểm tra và tổ chức thực hiện các quy chuẩn kỹ thuật, các quy định về an toàn, vệ sinh lao động trong các hoạt động: khai thác, chế biến khoáng sản làm vật liệu xây dựng, nguyên liệu sản xuất xi măng; sản xuất vật liệu xây dựng;

e) Hướng dẫn các quy định của pháp luật về kinh doanh vật liệu xây dựng đối với các tổ chức, cá nhân kinh doanh vật liệu xây dựng trên địa bàn tỉnh theo sự phân công của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh;

g) Kiểm tra chất lượng các sản phẩm, hàng hoá vật liệu xây dựng được sản xuất, lưu thông và đưa vào sử dụng trong các công trình xây dựng trên địa bàn tỉnh theo quy định của pháp luật;

h) Theo dõi, tổng hợp tình hình đầu tư khai thác, chế biến khoáng sản làm vật liệu xây dựng, nguyên liệu sản xuất xi măng, tình hình sản xuất vật liệu xây dựng của các tổ chức, cá nhân trên địa bàn tỉnh.

11. Hướng dẫn, kiểm tra hoạt động của các tổ chức dịch vụ công trong các lĩnh vực quản lý của Sở; quản lý, chỉ đạo hoạt động và việc thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm đối với các tổ chức sự nghiệp công lập trực thuộc Sở theo quy định của pháp luật.

12. Giúp Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quản lý nhà nước đối với các doanh nghiệp, tổ chức kinh tế tập thể, kinh tế tư nhân và hướng dẫn, kiểm tra hoạt động của các hội, tổ chức phi chính phủ hoạt động trong các lĩnh vực quản lý nhà nước của Sở trên địa bàn tỉnh theo quy định của pháp luật.

13. Thực hiện hợp tác quốc tế về các lĩnh vực quản lý của Sở theo quy định của pháp luật, sự phân công hoặc ủy quyền của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

14. Xây dựng, chỉ đạo và tổ chức thực hiện kế hoạch nghiên cứu, ứng dụng các tiến bộ khoa học, công nghệ, bảo vệ môi trường; xây dựng hệ thống thông tin, tư liệu phục vụ công tác quản lý nhà nước và hoạt động chuyên môn, nghiệp vụ của Sở được giao theo quy định của pháp luật.

15. Hướng dẫn về chuyên môn, nghiệp vụ thuộc các lĩnh vực quản lý nhà nước của Sở đối với các Phòng Quản lý đô thị, Phòng Công Thương thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện và các công chức chuyên môn, nghiệp vụ về Địa chính - Xây dựng thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã; hướng dẫn nghiệp vụ công tác thanh tra chuyên ngành xây dựng đối với Thanh tra xây dựng thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã (áp dụng tại các thành phố có thí điểm thành lập Thanh tra chuyên ngành xây dựng đến cấp xã).

16. Thanh tra, kiểm tra đối với tổ chức, cá nhân trong việc thi hành pháp luật thuộc ngành xây dựng, xử lý theo thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền xử lý các trường hợp vi phạm; giải quyết các tranh chấp, khiếu nại, tố cáo, thực hiện phòng chống tham nhũng, lãng phí trong các lĩnh vực quản lý nhà nước của Sở theo quy định của pháp luật hoặc phân công của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

17. Theo dõi, tổng hợp, báo cáo định kỳ 6 tháng, 1 năm và đột xuất về tình hình thực hiện nhiệm vụ được giao với Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Bộ Xây dựng và các cơ quan có thẩm quyền khác theo quy định của pháp luật; thực hiện chế độ báo cáo thống kê tổng hợp ngành xây dựng theo quy định của Bộ Xây dựng và sự phân công của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

18. Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Văn phòng, Thanh tra, các phòng chuyên môn, nghiệp vụ và các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở; quản lý tổ chức bộ máy, biên chế, thực hiện chế độ tiền lương, đãi ngộ, khen thưởng, kỷ luật và các chế độ, chính sách khác đối với cán bộ, công chức, viên chức thuộc phạm vi quản lý của Sở; tổ chức đào tạo, bồi dưỡng về chuyên môn, nghiệp vụ đối với cán bộ, công chức, viên chức thuộc phạm vi quản lý của Sở theo quy định của pháp luật.

19. Quản lý tài chính, tài sản được giao và tổ chức thực hiện ngân sách nhà nước được phân bổ theo quy định của pháp luật và phân cấp của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

20. Thực hiện các nhiệm vụ khác theo sự phân công, phân cấp hoặc ủy quyền của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

Sở Xây dựng thành phố Hà Nội và Sở Xây dựng thành phố Hồ Chí Minh có các nhiệm vụ, quyền hạn được quy định từ khoản 1 đến khoản 4 và từ khoản 6 đến khoản 20 thuộc mục II, phần I của Thông tư liên tịch này.

Sở Quy hoạch - Kiến trúc thành phố Hà Nội và Sở Quy hoạch - Kiến trúc thành phố Hồ Chí Minh có các nhiệm vụ, quyền hạn được quy định từ khoản 1 đến khoản 3, khoản 5 và từ khoản 11 đến khoản 20 thuộc mục II, phần I của Thông tư liên tịch này.

III. CƠ CẤU TỔ CHỨC VÀ BIÊN CHẾ

1. Lãnh đạo Sở:

a) Sở Xây dựng, Sở Quy hoạch - Kiến trúc có Giám đốc và một số Phó giám đốc; số lượng Phó giám đốc Sở không quá 04 người đối với thành phố Hà Nội và thành phố Hồ Chí Minh, không quá 03 người đối với các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương khác.

b) Giám đốc Sở là người đứng đầu Sở, chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh và trước pháp luật về toàn bộ hoạt động của Sở;

c) Phó giám đốc Sở là người giúp Giám đốc Sở, chịu trách nhiệm trước Giám đốc Sở và trước pháp luật về nhiệm vụ được phân công; khi Giám đốc Sở vắng mặt, một Phó giám đốc Sở được Giám đốc Sở ủy nhiệm điều hành các hoạt động của Sở.

d) Việc bổ nhiệm Giám đốc Sở và Phó giám đốc Sở do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định theo tiêu chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ do Bộ Xây dựng ban hành và theo các quy định của pháp luật; việc miễn nhiệm, khen thưởng,

kỷ luật và các chế độ chính sách khác đối với Giám đốc Sở và Phó giám đốc Sở thực hiện theo quy định của pháp luật.

2. Cơ cấu tổ chức:

a) Các tổ chức hành chính được thành lập thống nhất ở các Sở, gồm:

- Văn phòng;
- Thanh tra.

b) Các phòng chuyên môn, nghiệp vụ được thành lập phù hợp với đặc điểm của từng địa phương và từng loại Sở để giúp Giám đốc Sở quản lý các lĩnh vực: xây dựng; kiến trúc, quy hoạch xây dựng; hạ tầng kỹ thuật; phát triển đô thị; nhà ở và công sở; kinh doanh bất động sản; vật liệu xây dựng (có thể thành lập các phòng như: Phòng Quản lý hoạt động xây dựng; Phòng Kinh tế xây dựng; Phòng Quản lý chất lượng công trình xây dựng; Phòng Kiến trúc, quy hoạch xây dựng; Phòng Hạ tầng kỹ thuật; Phòng Phát triển đô thị; Phòng Quản lý nhà và thị trường bất động sản; Phòng Vật liệu xây dựng...).

Căn cứ tính chất, đặc điểm, yêu cầu quản lý cụ thể đối với các lĩnh vực quản lý nhà nước thuộc ngành xây dựng tại địa phương, Giám đốc Sở Xây dựng, Sở Quy hoạch - Kiến trúc chủ trì, phối hợp với Giám đốc Sở Nội vụ trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định cụ thể số lượng và tên gọi các phòng thuộc Sở nhưng phải bảo đảm:

- Số lượng các phòng, Văn phòng, Thanh tra của Sở Xây dựng không quá 08 đơn vị đối với các tỉnh chỉ có các đô thị loại 3, 4, 5; không quá 10 đơn vị đối với các tỉnh có đô thị loại 2 và các thành phố Hải Phòng, Đà Nẵng, Cần Thơ; không quá 14 đơn vị đối với thành phố Hà Nội và thành phố Hồ Chí Minh;

- Số lượng các phòng, Văn phòng, Thanh tra của Sở Quy hoạch - Kiến trúc không quá 07 đơn vị.

c) Các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở:

- Trung tâm Kiểm định chất lượng xây dựng trực thuộc Sở Xây dựng;
- Trung tâm (hoặc Viện) Quy hoạch xây dựng trực thuộc Sở Xây dựng, hoặc trực thuộc Sở Quy hoạch - Kiến trúc (tại các thành phố có Sở Quy hoạch - Kiến trúc); trường hợp thành lập Viện phải đảm bảo các tiêu chí của tổ chức khoa học công nghệ công lập do Bộ Khoa học và Công nghệ quy định.

- Các đơn vị sự nghiệp khác (nếu có).

Căn cứ vào tính chất, đặc điểm, yêu cầu nhiệm vụ phục vụ công tác quản lý nhà nước và phát triển các lĩnh vực thuộc ngành xây dựng tại địa phương, Giám đốc Sở Xây dựng, Sở Quy hoạch - Kiến trúc chủ trì, phối hợp với Giám đốc Sở Nội vụ trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định thành lập các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở Xây dựng, Sở Quy hoạch - Kiến trúc theo quy định của pháp luật.

3. Biên chế của Sở:

a) Biên chế hành chính của Sở Xây dựng, Sở Quy hoạch - Kiến trúc do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định trong tổng số biên chế hành chính của tỉnh được Trung ương giao;

b) Biên chế của các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở Xây dựng, Sở Quy hoạch - Kiến trúc do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định theo định mức biên chế và quy định của pháp luật.

Phần II

PHÒNG QUẢN LÝ ĐÔ THỊ, PHÒNG CÔNG THƯƠNG

I. VỊ TRÍ VÀ CHỨC NĂNG

1. Phòng Quản lý đô thị là cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, có chức năng tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh thực hiện chức năng quản lý nhà nước về: xây dựng; kiến trúc, quy hoạch xây dựng; hạ tầng kỹ thuật; phát triển đô thị; nhà ở và công sở; vật liệu xây dựng trên địa bàn quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh theo quy định của pháp luật.

(Việc thực hiện chức năng tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh thực hiện chức năng quản lý nhà nước về lĩnh vực giao thông vận tải của Phòng Quản lý đô thị do Bộ Giao thông vận tải và Bộ Nội vụ hướng dẫn).

2. Phòng Công Thương là cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân huyện, có chức năng tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân huyện thực hiện chức năng quản lý nhà nước về: xây dựng; kiến trúc, quy hoạch xây dựng; hạ tầng kỹ thuật; phát triển đô thị; nhà ở và công sở; vật liệu xây dựng trên địa bàn huyện theo quy định của pháp luật.

(Việc thực hiện chức năng tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân huyện thực hiện chức năng quản lý nhà nước về các ngành, lĩnh vực khác như: giao thông vận tải, công nghiệp, thương mại, khoa học và công nghệ của Phòng Công Thương do các Bộ quản lý ngành, lĩnh vực và Bộ Nội vụ hướng dẫn).

3. Phòng Quản lý đô thị và Phòng Công Thương có con dấu và tài khoản riêng; chịu sự chỉ đạo, quản lý về tổ chức, biên chế và công tác của Ủy ban nhân dân cấp huyện, đồng thời chịu sự chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra về chuyên môn, nghiệp vụ trong các lĩnh vực quản lý nhà nước thuộc ngành xây dựng của Sở Xây dựng và Sở Quy hoạch - Kiến trúc (tại các thành phố có Sở Quy hoạch - Kiến trúc).

II. NHIỆM VỤ VÀ QUYỀN HẠN

1. Trình Ủy ban nhân dân cấp huyện ban hành các quyết định, chỉ thị; các quy hoạch phát triển, kế hoạch dài hạn, 5 năm và hàng năm; các chương trình, dự

án đầu tư xây dựng trong các lĩnh vực quản lý nhà nước thuộc ngành xây dựng trên địa bàn huyện; chương trình, biện pháp tổ chức thực hiện các nhiệm vụ cải cách hành chính nhà nước trong các lĩnh vực quản lý nhà nước thuộc ngành xây dựng.

2. Hướng dẫn và tổ chức thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, cơ chế, chính sách, các quy hoạch, kế hoạch, chương trình, dự án đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt; thông tin, tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về các lĩnh vực quản lý nhà nước thuộc ngành xây dựng.

3. Giúp và chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân cấp huyện trong việc tổ chức thực hiện các nhiệm vụ về quản lý đầu tư xây dựng, quản lý chất lượng công trình xây dựng, quản lý vật liệu xây dựng theo quy định của pháp luật và phân công, phân cấp của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

4. Giúp Ủy ban nhân dân cấp huyện thực hiện việc cấp, gia hạn, điều chỉnh, thu hồi giấy phép xây dựng công trình và kiểm tra việc xây dựng công trình theo giấy phép được cấp trên địa bàn huyện theo sự phân công, phân cấp của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

5. Tổ chức thực hiện việc giao nộp và lưu trữ hồ sơ, tài liệu khảo sát xây dựng, thiết kế xây dựng, hồ sơ, tài liệu hoàn công công trình xây dựng thuộc thẩm quyền quản lý của Ủy ban nhân dân cấp huyện theo quy định của pháp luật.

6. Tổ chức lập, thẩm định, trình Ủy ban nhân dân cấp huyện phê duyệt, hoặc tổ chức lập để Ủy ban nhân dân cấp huyện trình cấp có thẩm quyền thẩm định, phê duyệt các đồ án quy hoạch xây dựng trên địa bàn huyện theo quy định của pháp luật.

7. Tổ chức lập, thẩm định Quy chế quản lý kiến trúc đô thị cấp II để Ủy ban nhân dân cấp huyện trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phê duyệt hoặc Ủy ban nhân dân cấp huyện phê duyệt theo phân cấp.

8. Hướng dẫn, kiểm tra việc xây dựng các công trình theo Quy chế quản lý kiến trúc đô thị và quy hoạch xây dựng đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt; tổ chức công bố, công khai các Quy chế quản lý kiến trúc đô thị, quy hoạch xây dựng; cung cấp thông tin về kiến trúc, quy hoạch xây dựng; quản lý các mốc giới, chỉ giới xây dựng, cốt xây dựng trên địa bàn huyện theo phân cấp.

9. Hướng dẫn, kiểm tra và tổ chức thực hiện việc xây dựng mới, cải tạo, sửa chữa, duy tu, bảo trì, quản lý, khai thác, sử dụng các công trình hạ tầng kỹ thuật trên địa bàn huyện theo quy định của pháp luật và phân công, phân cấp của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện.

10. Giúp Ủy ban nhân dân cấp huyện trong việc tổ chức thực hiện các cơ chế, chính sách về nhà ở và công sở; quản lý quỹ nhà ở và quyền quản lý sử dụng công sở trên địa bàn huyện theo phân cấp của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh; tổ chức thực hiện công tác điều tra, thống kê, đánh giá định kỳ về nhà ở và công sở trên địa bàn huyện.

11. Giúp Ủy ban nhân dân cấp huyện tổ chức thực hiện việc cấp giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở, quyền sở hữu công trình xây dựng theo quy định của pháp luật và phân cấp của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh; tổng hợp tình hình đăng ký,

chuyển dịch quyền sở hữu nhà ở, quyền sở hữu công trình xây dựng trên địa bàn huyện.

12. Giúp Ủy ban nhân dân cấp huyện quản lý nhà nước đối với tổ chức kinh tế tập thể, kinh tế tư nhân và hướng dẫn hoạt động đối với các hội, tổ chức phi chính phủ hoạt động trong các lĩnh vực quản lý nhà nước thuộc ngành xây dựng trên địa bàn huyện theo quy định của pháp luật.

13. Hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ về các lĩnh vực quản lý của Phòng đối với các công chức chuyên môn nghiệp vụ về Địa chính - Xây dựng thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã; phối hợp với Thanh tra xây dựng cấp huyện hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ đối với các công chức Thanh tra xây dựng thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã (áp dụng tại các thành phố có thí điểm thành lập Thanh tra chuyên ngành xây dựng đến cấp xã);

14. Tổ chức ứng dụng tiến bộ khoa học, công nghệ; xây dựng hệ thống thông tin, dữ liệu phục vụ công tác quản lý nhà nước và hoạt động chuyên môn, nghiệp vụ của Phòng.

15. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan kiểm tra, thanh tra đối với tổ chức, cá nhân trong việc thi hành pháp luật thuộc ngành xây dựng, báo cáo Ủy ban nhân dân cấp huyện xử lý hoặc trình cấp có thẩm quyền xử lý các trường hợp vi phạm; giải quyết các tranh chấp, khiếu nại, tố cáo, thực hiện phòng chống tham nhũng, lãng phí trong ngành xây dựng theo quy định của pháp luật và phân công của Ủy ban nhân dân cấp huyện.

16. Theo dõi, tổng hợp, báo cáo định kỳ 6 tháng, 1 năm và đột xuất về tình hình thực hiện nhiệm vụ được giao với Ủy ban nhân dân cấp huyện, Sở Xây dựng, Sở Quy hoạch - Kiến trúc (tại các thành phố có Sở Quy hoạch - Kiến trúc) và các cơ quan có thẩm quyền khác theo quy định của pháp luật.

17. Quản lý tổ chức bộ máy, biên chế; thực hiện chế độ đãi ngộ, khen thưởng, kỷ luật, đào tạo bồi dưỡng về chuyên môn nghiệp vụ và các chế độ, chính sách khác đối với cán bộ, công chức, viên chức thuộc phạm vi quản lý của Phòng theo quy định của pháp luật và phân cấp của Ủy ban nhân dân cấp huyện.

18. Quản lý tài chính, tài sản của Phòng theo quy định của pháp luật và phân công, phân cấp của Ủy ban nhân dân cấp huyện.

19. Thực hiện các nhiệm vụ khác về các lĩnh vực quản lý nhà nước thuộc ngành xây dựng theo sự phân công, phân cấp hoặc uỷ quyền của Ủy ban nhân dân cấp huyện và theo quy định của pháp luật.

III. CƠ CẤU TỔ CHỨC VÀ BIÊN CHẾ

1. Phòng Quản lý đô thị, Phòng Công Thương có Trưởng phòng và không quá 03 Phó trưởng phòng.

a) Trưởng phòng là người đứng đầu Phòng, chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân cấp huyện, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện, trước pháp luật về toàn bộ hoạt động của Phòng.

b) Các Phó trưởng phòng là người giúp Trưởng phòng, chịu trách nhiệm trước Trưởng phòng và trước pháp luật về nhiệm vụ được Trưởng phòng phân công; khi Trưởng phòng vắng mặt, một Phó trưởng phòng được Trưởng phòng ủy nhiệm điều hành các hoạt động của Phòng.

c) Trong số các lãnh đạo Phòng (Trưởng phòng và các Phó trưởng phòng) phải có ít nhất 01 người được phân công chuyên trách quản lý, chỉ đạo thực hiện các nhiệm vụ quản lý nhà nước ngành xây dựng.

d) Việc bổ nhiệm Trưởng phòng, Phó trưởng phòng do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định theo tiêu chuẩn chuyên môn nghiệp vụ do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ban hành; việc miễn nhiệm, khen thưởng, kỷ luật Trưởng phòng, Phó trưởng phòng thực hiện theo quy định của pháp luật.

2. Biên chế của Phòng Quản lý đô thị, Phòng Công Thương cần đảm bảo để thực hiện các nhiệm vụ được giao; số lượng biên chế của Phòng Quản lý đô thị, Phòng Công Thương do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định trong tổng số biên chế hành chính của huyện được Ủy ban nhân dân cấp tỉnh giao.

Phần III

NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN CẤP XÃ VỀ CÁC LĨNH VỰC QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC THUỘC NGÀNH XÂY DỰNG

Ủy ban nhân dân cấp xã có các nhiệm vụ, quyền hạn về các lĩnh vực quản lý nhà nước thuộc ngành xây dựng trong phạm vi địa bàn xã như sau:

1. Tuyên truyền, phổ biến các văn bản quy phạm pháp luật thuộc ngành xây dựng cho các tổ chức và nhân dân trên địa bàn xã.

2. Hướng dẫn và tổ chức thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật thuộc ngành xây dựng theo thẩm quyền.

3. Tổ chức lập, trình cấp có thẩm quyền thẩm định, phê duyệt và tổ chức thực hiện quy hoạch xây dựng các điểm dân cư nông thôn trên địa bàn xã.

4. Cấp, thu hồi giấy phép xây dựng nhà ở riêng lẻ thuộc các điểm dân cư nông thôn; kiểm tra việc xây dựng công trình theo giấy phép được cấp trên địa bàn xã; tiếp nhận, xác nhận hồ sơ để cấp có thẩm quyền thực hiện việc xác lập quyền sở hữu nhà ở, quyền sở hữu công trình xây dựng trên địa bàn xã theo quy định của pháp luật.

5. Quản lý các mốc giới, chỉ giới xây dựng và quản lý trật tự xây dựng trên địa bàn xã theo Quy chế quản lý kiến trúc đô thị và quy hoạch xây dựng đã được

cấp có thẩm quyền phê duyệt; cung cấp thông tin về lĩnh vực kiến trúc, quy hoạch xây dựng theo phân công, phân cấp của Ủy ban nhân dân cấp huyện.

6. Tổ chức thực hiện việc xây dựng mới, cải tạo, sửa chữa, duy tu, bảo trì, quản lý, khai thác, sử dụng các công trình xây dựng, công trình hạ tầng kỹ thuật thuộc thẩm quyền quản lý của Ủy ban nhân dân cấp xã theo quy định của pháp luật và phân công, phân cấp của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện.

7. Tổ chức thực hiện việc giao nộp và lưu trữ hồ sơ, tài liệu khảo sát xây dựng, thiết kế xây dựng, hồ sơ, tài liệu hoàn công công trình xây dựng thuộc thẩm quyền quản lý của Ủy ban nhân dân cấp xã theo quy định của pháp luật.

8. Thanh tra, kiểm tra việc thi hành các văn bản quy phạm pháp luật thuộc ngành xây dựng, xử lý theo thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền xử lý các trường hợp vi phạm; giải quyết các tranh chấp, khiếu nại, tố cáo, thực hiện phòng chống tham nhũng, lãng phí trong ngành xây dựng theo quy định của pháp luật.

9. Tổng hợp, báo cáo định kỳ 6 tháng, 1 năm và đột xuất với Ủy ban nhân dân cấp huyện, Phòng Quản lý đô thị (đối với các quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh), Phòng Công Thương (đối với các huyện) về tình hình phát triển và quản lý các lĩnh vực thuộc ngành xây dựng trên địa bàn xã.

10. Thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn khác về các lĩnh vực quản lý nhà nước thuộc ngành xây dựng theo sự phân công, phân cấp hoặc uỷ quyền của Ủy ban nhân dân cấp huyện và theo quy định của pháp luật.

Phần IV

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Thông tư liên tịch này có hiệu lực thi hành sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo và thay thế Thông tư liên tịch số 01/2004/TTLT-BXD-BNV ngày 16 tháng 01 năm 2004 của Bộ Xây dựng và Bộ Nội vụ hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của cơ quan chuyên môn giúp Ủy ban nhân dân quản lý nhà nước ngành xây dựng tại địa phương.

2. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh:

a) Quy định cụ thể chức năng nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức của Sở Xây dựng, Sở Quy hoạch - Kiến trúc và hướng dẫn Ủy ban nhân dân cấp huyện quy định cụ thể nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của Phòng Quản lý đô thị, Phòng Công Thương.

b) Căn cứ đặc điểm, tình hình và yêu cầu nhiệm vụ quản lý nhà nước về các lĩnh vực thuộc ngành xây dựng, quyết định việc thành lập, sáp nhập, chia tách, tổ chức lại, giải thể các tổ chức chuyên môn, nghiệp vụ và đơn vị sự nghiệp thuộc Sở

Xây dựng, Sở Quy hoạch - Kiến trúc theo quy hoạch đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt và hướng dẫn tại Thông tư liên tịch này.

3. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh chịu trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện Thông tư liên tịch này.

Trong quá trình thực hiện, nếu có vấn đề phát sinh hoặc có khó khăn, vướng mắc, các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương cần phản ánh kịp thời về Bộ Xây dựng và Bộ Nội vụ để xem xét, giải quyết theo thẩm quyền./.

BỘ TRƯỞNG BỘ NỘI VỤ

BỘ TRƯỞNG BỘ XÂY DỰNG

(đã ký)

(đã ký)

Trần Văn Tuấn

Nguyễn Hồng Quân

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Văn phòng Quốc hội;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- Toà án Nhân dân tối cao; Viện Kiểm sát Nhân dân tối cao;
- Cơ quan Trung ương của các đoàn thể;
- Cục Kiểm tra văn bản - Bộ Tư Pháp;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Sở Xây dựng, Sở Quy hoạch - Kiến trúc, Sở Nội vụ các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Các cơ quan, đơn vị trực thuộc Bộ Xây dựng;
- Công báo;
- Website Chính phủ; Website Bộ Xây dựng;
- Lưu Bộ Xây dựng: VP, Vụ PC, Vụ TCCB;
- Lưu Bộ Nội vụ: VT, Vụ PC, Vụ TCBC.